**PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ**

 **Nguyễn Thị Quỳnh Giao**

*Thuế thu nhập cá nhân là một khoản đóng góp lớn vào khoản thu ngân sách nhà nước. Hiện tại nhà nước đã ban hành các quy định về phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân. Tuy nhiên có sự khác biệt về quy định tính thuế thu nhập cá nhân của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú. Bài viết tìm hiểu về phương pháp tính thuế TNCN đối với cá nhân không cư trú.*

**(1) Phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh**

Thuế Thu nhập cá nhân = Doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh \* thuế suất

*Trong đó:*

*- Thuế suất* đối với thu nhập từ kinh doanh quy định đối với từng lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh như sau:

+ 1% đối với hoạt động kinh doanh hàng hóa;

+ 5% đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ;

+ 2% đối với hoạt động sản xuất, xây dựng, vận tải và hoạt động kinh doanh khác.

*- Doanh thu* là toàn bộ số tiền phát sinh từ việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ bao gồm cả chi phí do bên mua hàng hóa, dịch vụ trả thay cho cá nhân không cư trú mà không được hoàn trả.

Trường hợp thỏa thuận hợp đồng không bao gồm thuế thu nhập cá nhân thì doanh thu tính thuế phải quy đổi là toàn bộ số tiền mà cá nhân không cư trú nhận được dưới bất kỳ hình thức nào từ việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành các hoạt động kinh doanh.

**(2) Phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ tiền lương tiền công**

**Thuế thu nhập cá nhân = Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công \* Thuế suất 20%**

*Trong đó*: Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công là tổng số tiền lương, tiền công mà cá nhân không cư trú nhận được do thực hiện công việc tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập.

**(3) Cách tính thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn**

Thuế TNCN **=** Thu nhập **\*** Thuế

phải nộp tính thuế suất (5%)

Thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn của cá nhân không cư trú được xác định bằng tổng số tiền mà cá nhân không cư trú nhận được từ việc đầu tư vốn vào tổ chức, cá nhân tại Việt Nam nhân với thuế suất 5%.

Thu nhập chịu thuế là khoản thu nhập nhận được từ hoạt động cho cơ sở SXKD vay, mua cổ phần hoặc góp vốn SXKD dưới các hình thức

***(4)* Cách tính thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn**

Thuế TNCN **=** Thu nhập **\*** Thuế

 phải nộp tính thuế suất (0,1%)

Thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú được xác định bằng tổng số tiền mà cá nhân không cư trú nhận được từ việc chuyển nhượng phần vốn tại tổ chức, cá nhân Việt Nam nhân với thuế suất 0,1%, không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

Thu nhập chịu thuế là tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng phần vốn tại Việt Nam (chưa trừ bất kỳ khoản chi phí nào kể cả giá vốn), không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

**(5) Cách tính thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản**

Thuế TNCN = Thu nhập **\*** Thuế

 phải nộp tính thuế suất (2%)

Thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản tại Việt Nam của cá nhân không cư trú được xác định bằng giá chuyển nhượng bất động sản nhân với thuế suất 2%.

Thu nhập chịu thuế: là toàn bộ số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng bất động sản, chưa trừ bất kỳ khoản chi phí nào kể cả giá vốn

***(6) Cách tính thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại***

Thuế TNCN **=** Thu nhập **\*** Thuế

 phải nộp tính thuế suất (5%)

- Thuế đối với thu nhập từ bản quyền của cá nhân không cư trú được xác định bằng phần thu nhập vượt trên 10 triệu đồng theo từng hợp đồng chuyển giao, chuyển quyền sử dụng các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ tại Việt Nam nhân với thuế suất 5%.

- Thuế đối với thu nhập từ nhượng quyền thương mại của cá nhân không cư trú được xác định bằng phần thu nhập vượt trên 10 triệu đồng theo từng hợp đồng nhượng quyền thương mại tại Việt Nam nhân với thuế suất 5%.

***(7) Cách tính thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ trúng thưởng, thừa kế, quà tặng***

Thuế TNCN **=** Thu nhập **\*** Thuế

 phải nộp tính thuế suất (10%)

- Thuế đối với thu nhập từ trúng thưởng, thừa kế, quà tặng của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế quy định tại khoản 2 Điều này nhân với thuế suất 10%.

- Thu nhập chịu thuế từ trúng thưởng của cá nhân không cư trú là phần giá trị giải thưởng vượt trên 10 triệu đồng theo từng lần trúng thưởng tại Việt Nam; thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là phần giá trị tài sản thừa kế, quà tặng vượt trên 10 triệu đồng theo từng lần phát sinh thu nhập mà cá nhân không cư trú nhận được tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Thuế TNCN 04/2007/QH12
2. Luật 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung Luật thuế thu nhập cá nhân năm 2012
3. Thông tư 111/2013/TT-BTC
4. Nghị quyết 954/2020/UBTVQH14